

# GIẢI PHÁP CHỦ ĐẠO ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CAO NGÀNH THỂ DỤC THỂ THAO TRONG ĐIỀU KIỆN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Phạm Đình Bẩm\*; Phạm Việt Hùng\*\*

## 1. Đặt vấn đề

Công cuộc đổi mới mà Đảng ta phát động từ năm 1996 đến nay đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, với mục tiêu tổng quát là xây dựng một xã hội “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh”. Để đạt được mục tiêu trên, vấn đề cơ bản và cốt lõi là phải xoá bỏ việc xây dựng và quản lý xã hội trên cơ sở vận hành của cơ chế kế hoạch tập trung quan liêu, bao cấp đã kéo nền kinh tế trì trệ hàng mấy chục năm qua, mà phải hướng đến cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (KTĐTĐHXHCN) hiện đại và hội nhập quốc tế.

Để xây dựng, hoàn thiện và phát triển KTĐTĐHXHCN thành công, thì đòi hỏi tất cả các ngành, các lĩnh vực phải xác định được giải pháp cơ bản, chủ đạo để quản lý ngành, lĩnh vực mình phù hợp với khái niệm, nội dung cơ bản của KTĐTĐHXHCN ở nước ta. Và các trường đào tạo cán bộ TĐTT (lĩnh vực đào tạo) cũng không thể nằm ngoài hay chậm chễ trong xu thế trên.

## 2. Khái niệm và nội dung “nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” ở Việt Nam

### 2.1. Khái niệm

“Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN” ở Việt Nam là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo quy luật của kinh tế thị trường (KTĐT), đồng thời đảm bảo định hướng XHCN phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Đó là nền KTĐT hiện đại, hội nhập quốc tế, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền XHCN, do ĐCSVN lãnh đạo, nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

### 2.2. Nội dung của nền KTĐTĐHXHCN ở Việt Nam

Nền KTĐTĐHXHCN ở Việt Nam có 7 nội dung cơ bản sau:

- Có quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.
- Có nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là động lực quan trọng của nền kinh tế.
- Các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế có quyền bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật quy định và theo quy luật của KTĐT.
- Thị trường đóng vai trò chủ yếu trong huy động và phân bổ hiệu quả các nguồn lực phát triển.
- Các nguồn lực nhà nước phải được phân bổ theo kế hoạch hoặc chiến lược.
- Nhà nước đóng vai trò định hướng, xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch.
- Thực hiện công bằng xã hội đi đôi với phát triển kinh tế.

## 3. Giải pháp chủ đạo nhằm đào tạo nguồn nhân lực cao ngành Thể dục thể thao trong điều kiện xây dựng và hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Quá trình đổi mới đã diễn ra hơn 40 năm, việc hoàn thiện nền KTĐTĐHXHCN được Đảng ta triển khai một cách khoa học, có cơ sở lý luận kết hợp với tổng kết thực tiễn, có bước đi thận trọng, cho nên, về cơ bản các khái niệm và nội dung của nền KTĐTĐHXHCN ở Việt Nam đã được Đại hội Đảng lần thứ XII thông qua.

Về lý luận và thực tiễn mà nói, để mỗi ngành, lĩnh vực và mỗi tổ chức, đơn vị chuyển đổi các phương thức quản lý, nội dung quản lý theo mục tiêu, nội dung và phương thức của KTĐTĐHXHCN cần phải có nhiều giải pháp chủ đạo, đồng bộ. Từ cơ sở đó, chúng tôi giới

\*PGS.TS, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh

\*\*TS, Trường Đại học TDT Bắc Ninh

## LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

thiệu 2 giải pháp chủ đạo sau:

*Giải pháp thứ nhất:* Đổi mới tổ chức và cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công (thuộc lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ngành TDTT) theo hướng nâng cao cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự và nguồn lực tài chính.

Đây là nội dung cốt lõi và cần phải triển khai ngay, đồng thời có bước đi khoa học, chặt chẽ, bám sát những nội dung về hoàn thiện cơ chế, phát triển các thành phần kinh tế và các loại hình doanh nghiệp đã được Đại hội Đảng lần thứ XII xác định.

Để giải pháp này đạt hiệu quả cần có các điều kiện sau:

- Nhà nước, Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành những văn bản pháp quy nhằm bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, đồng thời tạo cơ chế phù hợp để các đơn vị đào tạo sáng tạo trong quản lý.

- Đổi tên Trường ĐH TDTT, các cơ sở đào tạo TDTT theo giá trị văn hoá, xã hội của từng trường, từng cơ sở.

- Đổi mới cơ cấu tổ chức, bộ máy, xác định số lượng biên chế theo vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công (các trường, đơn vị đào tạo nguồn nhân lực TDTT).

- Triển khai chế độ hợp đồng. Thực hiện tốt chế độ hợp đồng chính là đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người lãnh đạo mỗi đơn vị sự nghiệp công, nâng cao quyền và trách nhiệm giữa người lãnh đạo với người lao động.

*Giải pháp thứ hai:* Tiếp tục phát triển và vận hành thông suốt một số thị trường quan trọng trong các đơn vị đào tạo nguồn nhân lực cao ngành TDTT trong điều kiện xây dựng và hoàn thiện nền KTTTĐHXHCN ở Việt Nam.

Trong nền KTTTĐHXHCN ở nước ta đang tồn tại và cần hoàn thiện, khai thác các loại thị trường sau:

- Thị trường hàng hoá và dịch vụ.
- Thị trường tài chính.
- Thị trường bất động sản.
- Thị trường lao động.
- Thị trường khoa học – công nghệ.

Để tầm nhìn, sứ mạng và mục tiêu của mỗi đơn vị sự nghiệp TDTT có thể triển khai và đạt kết quả cao nhất, đòi hỏi cần khai thác tốt 5 loại

thị trường trên. Tuy nhiên, trong điều kiện hiện nay, các đơn vị trên cần tập trung khai thác tốt hai thị trường lao động và thị trường khoa học – công nghệ.

Thị trường lao động trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực cao ngành TDTT gồm:

- Thị trường giáo viên TDTT: Đây là thị trường rất lớn, mở rộng từ bậc mầm non cho đến các trường đại học. Theo quy luật cung – cầu, quy luật cạnh tranh trong cơ chế thị trường thì mục tiêu và cơ cấu ngành nghề giáo viên cần đổi mới, trong đó có thể đào tạo ngành giáo viên thể dục – nhạc hoạ, giáo viên thể dục – sinh vật, giáo viên thể dục – quân sự...

Về cấp đào tạo giáo viên TDTT chỉ nên đào tạo bậc đại học, cao học và nghiên cứu sinh.

- Thị trường HLV thể thao: Đây là thị trường được mở rộng từ cấp cơ sở, năng khiếu đến cấp đội tuyển quốc gia và ở tất cả các Liên đoàn thể thao.

Để thị trường HLV được khai thác và phát triển đáp ứng nhu cầu thực tiễn đặt ra cần có quy định pháp lý sau:

+ Quy định của cơ quan Nhà nước, Chính phủ xác định rõ trách nhiệm đào tạo HLV của cơ sở đào tạo cán bộ TDTT Việt Nam với các liên đoàn, tổ chức thể thao phù hợp với thông lệ quốc tế.

+ Thị trường cán bộ TDTT làm việc tại các cơ quan quản lý TDTT các cấp (Trung ương, tỉnh – thành phố, quận – huyện – thị xã, xã – phường – thị trấn); quản lý TDTT các ngành (công an, quân đội, giáo dục...) ở các cấp khác nhau.

+ Thị trường hướng dẫn viên (HDV) và dịch vụ TDTT: Tại các điểm du lịch, nghỉ dưỡng, khu vui chơi giải trí, khu chăm sóc sức khoẻ, y tế... rất cần loại hình lao động trên. Để khai thác tốt thị trường HDV và dịch vụ TDTT cần:

- Có quy định pháp lý chặt chẽ để quản lý việc thành lập các trung tâm thể thao vì sức khoẻ (quy định có bằng cấp (hoặc chứng chỉ) về TDTT).

Thị trường khoa học – công nghệ.

Đây là thị trường có nhiều tiềm năng, đặc biệt là các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực cao ngành TDTT, với cơ sở vật chất, phương tiện máy móc hiện đại đáp ứng nhu cầu nghiên cứu khoa học TDTT. Để khai thác tốt thị trường khoa học – công nghệ cần:



**Trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN, thị trường lao động TĐTT đã không ngừng được mở rộng, ngoài các ngành nghề truyền thống như: Giáo viên TĐTT, cán bộ TĐTT trong cơ quan nhà nước, HLV thể thao... các ngành nghề dịch vụ TĐTT, du lịch TĐTT, thể thao giải trí... đã phát triển rất mạnh mẽ và ngày càng đòi hỏi nhiều nhân lực chất lượng cao**

- Có chiến lược về khoa học – công nghệ TĐTT (khoảng 10 – 15 năm).

Chiến lược do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì thực hiện (được Thủ tướng chính phủ phê duyệt) và giao về các trường ĐH TĐTT, viện Khoa học TĐTT và các trung tâm TĐTT...triển khai thực hiện.

Trên cơ sở chiến lược Khoa học - Công nghệ, mỗi đơn vị đào tạo cán bộ TĐTT phải xây dựng một hệ thống đề tài nghiên cứu khoa học (cho các bậc học khác nhau).

- Xây dựng đội ngũ các nhà khoa học, kỹ thuật viên có đủ trình độ về ngoại ngữ, chuyên môn để có thể phối hợp với các trường đại học, các nhà khoa học quốc tế trong triển khai các nhiệm vụ khoa học liên kết với nước ngoài, tiếp nhận và sử dụng thành công sự chuyển giao công nghệ từ ngoài nước...

- Ngoài việc sử dụng phương tiện kỹ thuật hiện đại cho đào tạo và nghiên cứu khoa học cần tận dụng tối đa các phương tiện đó cho đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe, vui chơi giải trí của nhân dân (mở rộng mô hình trung tâm thể thao – giải trí, phục hồi chức năng...).

- Khai thác tốt thị trường Khoa học - Công nghệ trong phạm vi cả nước thông qua việc triển khai các nhiệm vụ khoa học (xây dựng các đề

án, chiến lược phát triển TĐTT cho các địa phương, các ngành...).

- Có cơ chế phối hợp, liên kết giữa địa phương với các liên đoàn thể thao trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học đã được phê duyệt.

- Tăng cường dịch vụ cung ứng về tổ chức sự kiện (kết hợp các hoạt động biểu diễn, thi đấu TĐTT...)

#### **4. Kết luận**

Việc chuyển dịch từ quản lý theo cơ chế kế hoạch, tập trung quan liêu bao cấp sang cơ chế thị trường có định hướng XHCN là chủ trương đúng đắn, con đường tất yếu của Đảng và Nhà nước ta. Trong quá trình chuyển đổi này, đòi hỏi tất cả

các ngành, các cấp (trong đó có các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực cao về TĐTT) phải chuyển đổi phương thức, nội dung và giải pháp quản lý theo đúng quy luật, nội dung của KTTTĐHXHCN.

Giải pháp chủ đạo cho các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực cao về TĐTT gồm:

- Đổi mới tổ chức và cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công (thuộc lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực cao về TĐTT) theo hướng nâng cao khả năng tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự và nguồn lực tài chính.

- Tiếp tục phát triển và vận hành thông suốt một số thị trường quan trọng (thị trường lao động, thị trường KH – CN) trong các đơn vị đào tạo nguồn nhân lực cao về TĐTT.

#### **5. Tài liệu tham khảo**

1. Đảng cộng sản Việt Nam (2015), *Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XII của Đảng*.
2. Nguyễn Phú Trọng (2002), *Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam*, Báo Nhân dân.
3. Phạm Đình Bẩm (2005), *Một số vấn đề cơ bản về quản lý TĐTT*, Nxb TĐTT.